TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: **59**/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29/11/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Văn Nhàn.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hiền

2. Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền, Cán bộ Toà án nhân dân huyện A Lưới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Hương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07 /2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26-11-2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thi T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn P, xã Q, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế, (đã mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 02 tháng 10 năm 2019 và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Hồ Thị T trình bày các vấn đề yêu cầu giải quyết như sau:

Chị T và Anh Nguyễn Văn T tự nguyện đến đăng ký kết hôn ngày 26/6/2013 tại UBND xã Q, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ chị T Thôn P, xã Q, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T, chị T không có công việc làm ổn định nên thường ngày đi làm thuê. Cuộc sống gia đình của chị T với anh T chung sống với nhau rất hạnh phúc khoảng 1 năm, chưa có vấn đề gì xảy ra mâu thuẫn lớn. Đến năm 2014 vợ chồng đã bất đồng mâu thuẫn từ việc anh T không chịu khó làm ăn, phụ giúp được gì cho vợ con, để nuôi dạy con cái và xây dựng gia đình hạnh phúc như bao gia đình khác và ngược lại anh T có hành vi bạo lực đánh đập vợ nhiều lần. Mặc dù chị T cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng để chung sống với nhau có hạnh phúc, nhưng không được. Từ tháng 3 năm 2017 anh T bỏ đi đâu không để lại địa chỉ liên lạc và không có tin tức gì nên vợ con không hề biết đã nhiều làm tìm kiếm nhiều nơi trên các phương tiện thông tin đại chúng mà không có kết quả cho đến nay. Vì vậy, chị T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố Anh Nguyễn Văn T mất tích.Theo Quyết định số: 06/2019/QĐST-DS ngày 24-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện A Lưới đã tuyên bố anh Nguyễn Văn T mất tích, sau khi Quyết định đã đã có hiệu lực pháp luật nên chị T viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết ly hôn, nuôi con chung với Anh Nguyễn Văn T đã bị tuyên bố mất tích.

- Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng, có 2 đứa con chúng là Nguyễn Hoàng Bảo A , sinh ngày 03-01-2014 và Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 21-01-2017. Hiện nay hai đứa con chung đang ở với chị và nguyện vọng của chị vẫn tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc hai con đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung: Theo chị T trình bày, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản lấy lời khai của nguyên đơn không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì khác và chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên lập biên bản về việc không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biện không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã bị Tòa án nhân dân huyện A Lưới tuyên bố mất tích.

- Về việc giải quyết vụ án: Vợ chồng chị Hồ Thị T và Anh Nguyễn Văn T kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống đã phát sinh những vấn đề mâu thuẫn do anh T không chịu khó làm ăn, phụ giúp vợ, nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình đầm ấm, hạnh phúc mà ngược lại anh thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, dẫn đến vợ chồng nhiều mẫu thuẫn nên từ tháng 3 năm 2017 anh T bỏ nhà đi không để lại địa chỉ liên lạc và cũng không có tin tức gì về anh nên chị T đã viết yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố Anh Nguyễn Văn T. Theo Quyết định số 06/2019/QĐST-DS ngày 24-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện A Lưới đã chấp nhận tuyên bố anh T mất tích. Ngày 02 tháng 10 năm 2019 chị T viết đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và xin nhận nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị T được ly hôn Anh Nguyễn Văn T đã tuyên mất tích. Về con chung là Nguyễn Hoàng Bảo A và Nguyễn Hoàng Bảo N. Hiện nay hai đứa con chung đang ở với chị và giao cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc hai con tuổi thành niên, là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ đúng pháp luật. Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản, không có yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí sơ thẩm đề nghị căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc chị T phải chịu án phí dân sự theo mức án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn. Bị đơn Anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú cuối cùng tại xã Q, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên Tòa án nhân dân huyện A Lưới thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Anh Nguyễn Văn T đã bị Tòa án nhân dân

huyện A Lưới tuyên bố mất tích, đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Qúa trình giải quyết đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, tống đạt, niêm yết hợp lệ theo thủ tục tố tụng bảo đảm đối với Anh Nguyễn Văn T, để xác định nguyên nhân mâu thuẫn, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con cái; Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải và lập biên bản về việc không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; lập biên bản không tiến hành hòa giải được, vì Anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do nên quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và Anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau có đăng ký ngày 26- 6-2013 tại UBND xã Q, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10. Như vậy, quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung của chị T đối với Anh Nguyễn Văn T đã tuyên bố mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 06/2019/QĐST-DS ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện A Lưới, là có cơ sở, cần được chấp nhận nên áp dụng vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 03-01-2014 và Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 02-01-2017, hiện nay hai đứa con đang ở với chị và nguyện vọng của chị được tiếp tục chăm sóc nuôi hai đứa con chung, xét thấy phù hợp, cần được chấp nhận nên áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao hai cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng đến khi hai con đủ tuổi thành niên.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Theo chị T trình bày về tài sản chung chưa yêu cầu xem xét giải quyết nên không xem xét đề cập.

[5] Về án phí: Căn cứ các Điều 5, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[6] Về quyền kháng cáo: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hồ Thị T ly hôn với Anh Nguyễn Văn T; quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 03-01-2014 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 21/01/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho khi các con thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2013/004284 ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới; chị T đã nộp đủ án phí ly hôn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ bản án được niêm yết./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- UBND xã Q;
- Các đương sự; Lưu; AV.

Hồ Văn Nhàn